

Số: 5058/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn
thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế Hà Nội; Nghị định số 04/2008/NĐ - CP ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ - TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030; tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 1081/QĐ - TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1259/QĐ - TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT - BCT ngày 5/5/2010 của Bộ Công thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại văn bản số 3055/TTr - SCT ngày 14 tháng 9 năm 2012 và đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Văn bản số 11/BC - KHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:



1. Quan điểm phát triển

- Phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ để đưa ngành thương mại trở thành ngành có giá trị gia tăng lớn, chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ của Hà Nội, tương xứng với mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của cả Vùng và cả nước.

- Lấy xây dựng hệ thống thị trường hàng hóa có tính cạnh tranh làm mục tiêu; đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao mức sống người dân làm điểm xuất phát; tối đa hóa hệ thống thị trường, điều chỉnh cơ cấu thị trường, phát triển hài hòa giữa thị trường thành thị và thị trường nông thôn, giữa thương mại truyền thống và hiện đại.

- Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào quản lý và kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển hài hòa, đồng bộ, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Bảo đảm hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với ngành thương mại, đẩy mạnh việc liên kết thương mại giữa Hà Nội với các tỉnh trong Vùng và cả nước, tạo điều kiện ổn định thị trường bán buôn, bán lẻ, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

2. Các mục tiêu cụ thể

Phát triển số lượng, quy mô các loại hình hạ tầng thương mại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030:

- Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng và chuyên doanh	: 08
- Trung tâm mua bán cấp vùng	: 05
- Trung tâm thương mại quốc tế, vùng, trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế và trung tâm mua sắm cấp vùng	: 19
- Trung tâm thương mại	: 64
- Trung tâm mua sắm	: 32
- Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp	: 10
- Đại siêu thị, siêu thị:	
+ Đại siêu thị:	: 23
+ Siêu thị hạng 2	: 111
+ Siêu thị hạng 3	: 865
- Chợ: tổng số 395. Trong đó:	
+ Giải tỏa	: 21
+ Xây mới	: 183
+ Nâng cấp	: 191

3. Phân bố mạng lưới bán buôn, bán lẻ

3.1. Phát triển mạng lưới chợ

- Chợ thành thị: Không xây mới các chợ ở khu vực nội đô-Từ vành đai 2 đến trung tâm; Hạn chế xây dựng mới các chợ ở khu vực từ vành đai 2 đến Sông Nhuệ và khu vực phát triển mới; Xây dựng mới các chợ bán lẻ nông sản, thực phẩm ở các đô thị vệ tinh với số lượng và quy mô căn cứ theo quy mô của từng đô thị được quy hoạch; Lựa chọn để nâng cấp, cải tạo một số chợ hiện có diện tích đất chợ lớn hơn 3.000 m² thành đại siêu thị, trung tâm mua sắm gắn với chợ bán lẻ; Nâng cấp và cải tạo để hình thành các chợ bán lẻ nông sản, thực phẩm tươi sống hạng II ở các phường, liên phường phục vụ nhu cầu hàng ngày của dân cư; Từng bước chuyển hoá các chợ dân sinh loại nhỏ có diện tích đất chợ dưới 1.000 m² thành các siêu thị hạng III,

- Chợ Nông thôn: Đảm bảo có đủ chợ dân sinh hạng III ở các xã; Cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới các chợ thị trấn, thị tứ thành các chợ lớn hơn, có quy mô chợ hạng I, II.

- Đối với chợ không cố định, hoặc không thường xuyên cần được bố trí không gian phù hợp và đảm bảo phối hợp thống nhất.

- Chợ đầu mối bán buôn nông sản: Hình thành và phát triển 04 chợ đầu mối bán buôn nông sản- thực phẩm tổng hợp cấp vùng quy mô diện tích 50 – 100 ha ở 04 khu vực: phía Bắc (Mê Linh), phía Nam (Thường Tín – Phú Xuyên), phía Tây (Hòa Lạc, Thạch Thất), phía Đông (Gia Lâm);

3.2. Phát triển mạng lưới các Đại siêu thị và siêu thị

- Phát triển mạng lưới siêu thị phát triển trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có số lượng và quy mô như sau:

+ Đô thị trung tâm: 19 đại siêu thị; 82 siêu thị hạng II; 530 siêu thị hạng III.

Trong đó:

* Đô thị lõi lịch sử chiếm 6 đại siêu thị; 25 siêu thị hạng II và 134 siêu thị hạng III:

Từ vành đai II đến trung tâm: 3 đại siêu thị; 12 siêu thị hạng II; 44 siêu thị hạng III;

Từ vành đai II đến Sông Nhuệ: 3 đại siêu thị; 13 siêu thị hạng II và 90 siêu thị hạng III.

* Đô thị lõi mở rộng: 13 đại siêu thị; 57 siêu thị hạng II và 396 siêu thị hạng III:

Chuỗi đô thị từ Sông Nhuệ đến vành đai IV: 6 đại siêu thị; 25 siêu thị hạng II; 172 siêu thị hạng III;

KĐT Mê Linh: 2 đại siêu thị; 9 siêu thị hạng II và 66 siêu thị hạng III;
KĐT Đông Anh: 2 đại siêu thị, 11 siêu thị hạng II và 75 siêu thị hạng III;
KĐT Long Biên- Gia Lâm: 3 đại siêu thị, 12 siêu thị hạng II và 83 siêu thị hạng III.

+ Các đô thị vệ tinh: 4 đại siêu thị, 26 siêu thị hạng II và 308 siêu thị hạng III:

Đô thị Sơn Tây: 4 siêu thị hạng II và 38 siêu thị hạng III;

Đô thị Hoà Lạc: 2 đại siêu thị, 12 siêu thị hạng II và 145 siêu thị hạng III;

Đô thị Xuân Mai: 1 đại siêu thị, 4 siêu thị hạng II và 45 siêu thị hạng III;

Đô thị Phú Xuyên: 2 siêu thị hạng II và 25 siêu thị hạng III;

Đô thị Sóc Sơn: 1 đại siêu thị, 4 siêu thị hạng II và 45 siêu thị hạng III.

+ Các thị trấn: 3 siêu thị hạng II và 27 siêu thị hạng III:

Thị trấn sinh thái: 3 siêu thị hạng II và 17 siêu thị hạng III

 Phúc Thọ: 1 siêu thị hạng II và 3 siêu thị hạng III

 Quốc Oai: 1 siêu thị hạng II và 6 siêu thị hạng III

 Chúc Sơn: 1 siêu thị hạng II và 8 siêu thị hạng III.

Thị trấn khác: 10 siêu thị hạng III

3.3. Phát triển mạng lưới Trung tâm thương mại

a. Trung tâm mua sắm(TTMS)

Phân bố mạng lưới Trung tâm mua sắm như sau:

- Đô thị trung tâm: 32 TTMS (Bao gồm 8 hạng I; 7 hạng II; 16 hạng III; 1 cấp Vùng)

+ Đô thị lõi lịch sử: 23 TTMS (7 hạng II và 16 hạng III)

Từ vành đai II đến trung tâm: 16 TTMS hạng III; Từ vành đai II đến Sông Nhuệ: 7 TTMS hạng II;

+ Đô thị lõi mở rộng: 9 TTMS (8 hạng I và 1 cấp Vùng)

Chuỗi đô thị từ Sông Nhuệ đến vành đai IV: 6 TTMS hạng I; KĐT Mê Linh: 1 TTMS hạng I; KĐT Đông Anh: 1 TTMS hạng I; KĐT Long Biên – Gia Lâm: 1 TTMS cấp Vùng.

+ Các đô thị vệ tinh: 5 TTMS (Bao gồm 3 TTMS hạng I và 2 TTMS cấp Vùng):

ĐT. Sơn Tây: 1 TTMS hạng I; ĐT. Hoà Lạc: 1 TTMS cấp Vùng; ĐT. Xuân Mai: 1 TTMS hạng I; ĐT. Phú Xuyên: 1 TTMS cấp Vùng; ĐT. Sóc Sơn: 1 TTMS hạng I.

+ Các thị trấn: 13 TTMS(Bao gồm 2 hạng I, 1 cấp Vùng và 10 Khu TM- DV tổng hợp)

- Thị trấn sinh thái: 2 hạng I và 1 cấp Vùng: Phúc Thọ: 1 TTMS hạng I; Quốc Oai: 1 TTMS hạng I; Chúc Sơn: 1 TTMS cấp Vùng.

- Thị trấn khác: 10 Khu TM – DV tổng hợp.

+ Huyện Sóc Sơn: 1 TTMS cấp Vùng.

b. Trung tâm bán buôn:

Trung tâm bán buôn tổng hợp hàng công nghiệp tiêu dùng cấp Vùng phát triển tại Gia Lâm, Sóc Sơn, Chúc Sơn, Thường Tín – Phú Xuyên, Sơn Tây.

-Trung tâm bán buôn hàng vật tư sản xuất: xác định số lượng và quy mô căn cứ vào số lượng và cơ cấu hàng vật tư cho các ngành sản xuất khác nhau được giao dịch; vị trí ở khu vực ngoại thành, gần hoặc ở trong các khu công nghiệp và giao thông thuận lợi.

- Trung tâm đại diện thương mại: Định hướng vị trí của các trung tâm văn phòng đại diện ở khu vực đô thị mở rộng và phát triển mới, giao thông thuận lợi.

- Trung tâm Hội chợ, triển lãm, quảng cáo thương mại: Định hướng vị trí xây dựng Trung tâm hội chợ, triển lãm quốc tế hiện đại quy mô 10 – 50 ha ở khu vực Mỹ Đình và khu EXPO tại Đông Anh.

c. Phát triển các khu dịch vụ logistics

Phát triển 2 Khu Logistics tại Sóc Sơn và Phú Xuyên.

4. Các giải pháp và cơ chế khuyến khích phát triển:

4.1. Giải pháp về vốn

Tổng vốn đầu tư thực hiện quy hoạch khoảng 521.000 tỷ đồng, trong đó:

Giai đoạn 2011-2020 khoảng 161.000 tỷ đồng.

Giai đoạn 2021-2030 khoảng 360.000 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Chủ yếu huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại trong và ngoài nước.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành thương mại Hà Nội.

- Khuyến khích, thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước vào ngành thương mại: Các doanh nghiệp thương mại có quy mô lớn cần mở rộng tìm

kiếm nguồn nhân lực quản trị cấp cao từ nước ngoài. Doanh nghiệp cần có cơ chế đãi ngộ phù hợp.

4.3. Khuyến khích phát triển các loại hình tổ chức thương mại truyền thống và hiện đại

Phát triển các phương thức lưu thông hiện đại, nâng cao trình độ hiện đại hoá của các doanh nghiệp thương mại; Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ, phá bỏ các hạn chế gia nhập và rút lui khỏi thị trường; Hoàn thiện hệ thống tài chính cho các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ để giải quyết các vấn đề khó khăn về vốn; Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp hưởng các điều kiện thuận lợi trong sử dụng đất; đổi mới kỹ thuật công nghệ kinh doanh;

4.4. Phát triển nhu cầu sử dụng dịch vụ bán buôn, bán lẻ hiện đại của thành phố

Nâng cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết các kiến thức về kinh tế thị trường, về tiêu dùng cho dân cư thông qua các hình thức như: giáo dục cộng đồng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các doanh nghiệp thương mại và người tiêu dùng hiểu rõ các lợi ích của mình khi sử dụng các dịch vụ bán buôn, bán lẻ hiện đại.

Hình thành và tăng cường các hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hội của những người mua sắm ở từng khu vực...

4.5. Đẩy mạnh quá trình liên kết giữa thị trường Hà Nội với các thị trường trong và ngoài nước

4.6. Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả liên kết giữa thị trường Hà Nội với thị trường các địa phương khác trong nước.

- Tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại.
- Nghiên cứu đưa ra các điều kiện ưu đãi cho các địa phương.
- Tiến hành trao đổi, ký kết các thoả thuận cấp tỉnh giữa Hà Nội và các địa phương khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

- Công bố và phổ biến rộng rãi quy hoạch. Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm theo đúng định hướng quy hoạch.

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển thương mại bán buôn, bán lẻ trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

2. Các sở, ban, ngành của Thành phố:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

Lồng ghép nội dung quy hoạch trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã cho phù hợp. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn các quận, huyện, thị xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND TP (đề b/c);
- PCT Nguyễn Văn Sửu;
- PVP Nguyễn Danh Cơ;
- Các phòng CT, TH, KT
- Lưu: VT, (KHĐT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2012)

Phụ lục 1: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

1. Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng

TT	Dự án	Vị trí	Quy mô (ha)	Thời gian KC-HT	
				2010 - 2015	2016 - 2020
1	Chợ đầu mối NSTH cấp vùng	KĐT Long Biên - Gia Lâm	30	x	
2	Chợ đầu mối NSTH cấp vùng	Huyện Quốc Oai	20	x	x
3	Chợ đầu mối NSTH cấp vùng	KĐT Mê Linh	30	x	x
4	Chợ đầu mối NSTH cấp vùng	ĐT Phú Xuyên	30	x	x
5	Chợ đầu mối NSTH cấp vùng	Thị xã Sơn Tây	30	x	x

2. Trung tâm bán buôn cấp vùng

TT	Dự án	Vị trí	Quy mô (ha)	Thời gian KC-HT	
				2010-2015	2016 - 2020
1	Trung tâm bán buôn cấp vùng	KĐT Long Biên - Gia Lâm	20	x	
2	Trung tâm bán buôn cấp vùng	H. Sóc Sơn	20	x	
3	Trung tâm bán buôn cấp vùng	TT Chúc Sơn - Chương Mỹ	20	x	x
4	Trung tâm bán buôn cấp vùng	ĐT Hoà Lạc	20	x	x

3. Trung tâm thương mại quốc tế, vùng, trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế

TT	Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Thời gian KC-HT	
				2010-2015	2016-2020
1	Trung tâm thương mại cấp vùng	KĐT Long Biên - Gia Lâm	20-30	x	
2	Trung tâm HCTL quốc tế	Mỹ Đình - H. Từ Liêm	50	x	
3	Trung tâm HCTL thương mại quốc tế	Đông Anh	50	x	

4. Danh mục trung tâm thương mại

TT	Quận, Huyện, Thị xã	Dự án	Địa điểm	Quy mô (hạng)
1	Q. Ba Đình	TTTM Ba Đình	Phường Liễu Giai	1
		TTTM Giảng Võ	Khu Triển lãm Giảng Võ	1
2	Q. Hoàng Mai	TTTM	KĐT Nam đường vành đai 3	1
		TTTM	Lô đất 8, KĐT Đại Kim - Định Công	1
		TTTM Yên Sở	Lô đất C11/CCKV3, phường Yên Sở	1
3	Q. Hà Đông	TTTM TSQ	Phường Mỗ Lao	1
		TTTM Ga Hà Đông	Phường Phú Lương	1
		TTTM INPYUNG VINA	KĐT Văn Phú	1
		TTTM SEOUL	KĐT Văn Phú	1
		Trung tâm đá quý	Phường Dương Nội	1
4	KĐT Long Biên- Gia Lâm	TTTM	Xã Tiên Dương	1
		TTTM	Xã Yên Thường	1
5	H. Hoài Đức	TTTM An Khánh	KĐT An Khánh	1
6	H. Hoài Đức	TTTM	Thị trấn Tràm Trôi	
		TTTM Kim Chung	Xã Kim Chung	1
7	KĐT. Mê Linh	TTTM Mê Linh Plaza mở rộng	Km8 đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài	1
8	TT. Quốc Oai	TTTM Metropole	Bắc Quốc Oai	1

5. Danh mục trung tâm mua sắm

TT	Quận, Huyện	Dự án	Địa điểm	Quy mô (hạng)
1	Q. Hà Đông	TTMS Chợ Hà Đông	P. Nguyễn Trãi	1
		TTMS Đà Lat		1
2	Đô thị thuộc toàn H. Từ Liêm, toàn H. Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Oai, Thường Tín	TTMS		1
		TTMS		1
		TTMS		1
		TTMS		1
3	KĐT Mê Linh	TTMS Quang Minh		1
4	KĐT Đông Anh	TTMS		1

6. Danh mục siêu thị

TT	Quận, Huyện, Thị xã	Dự án	Địa điểm	Quy mô (hạng)
1	Q. Hoàn Kiếm	1 Đại siêu thị	Số 41, phố Hai Bà Trưng	1
2	Q. Ba Đình	1 Đại siêu thị		1
4	Q. Đống Đa	Đại siêu thị	Chợ Láng Thượng	1
5	Q. Cầu Giấy	Đại siêu thị	Chợ Trung Hoà	1
7	Q. Hoàng Mai	Đại siêu thị		1
8	Q. Thanh Xuân	Đại siêu thị	Chợ Thanh Xuân Bắc	1
9	Q. Hà Đông	Đại siêu thị	Chợ Mai Lĩnh	1
10	Đô thị thuộc toàn H. Từ Liêm, toàn H. Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Oai, Thường Tín	Đại Siêu thị	Chợ Trôi Giang	1
		Đại Siêu thị	Chợ Phùng Khoang	1
		Đại Siêu thị		1
11	KĐT Mê Linh	Đại siêu thị và kho phân phối	Chợ đầu mối Hải Bối cũ	1
		Đại siêu thị		1
12	KĐT Đông Anh	Đại siêu thị	Chợ thị trấn Đông Anh	1
		Đại siêu thị	Chợ Tó, xã Uy Nỗ	1
13	KĐT Long Biên - Gia Lâm	Đại siêu thị	Chợ Ngọc Lâm	1
		Đại siêu thị	Chợ Đa Tốn	1
		Đại siêu thị		1
14	ĐT Sóc Sơn	Đại Siêu thị		1
15	ĐT Hoà Lạc	2 Đại siêu thị		1

7. Danh mục Chợ

TT	Tên chợ	Địa điểm	Hạng chợ	Tính chất đầu tư
I	Q. Đống Đa			
1	Chợ Ngã Tư Sở	Số 46, đường Nguyễn Trãi	1	Nâng cấp
II	Q. Hà Đông			
1	Chợ Hà Đông	Phường Nguyễn Trãi	1	Nâng cấp
III	Q. Hai Bà Trưng			
1	Chợ Hôm – Đức Viên	Phố Huế – Trần	1	Nâng cấp

TT	Tên chợ	Địa điểm	Hạng chợ	Tính chất đầu tư
		Xuân Soạn		
IV	Q. Hoàn Kiếm			
1	Chợ Đồng Xuân	Phố Đồng Xuân	1	Nâng cấp
V	Q. Hoàng Mai			
1	Chợ đầu mối phía Nam	Khu đô thị Đền Lừ	1	Nâng cấp
VI	Q. Long Biên			
1	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng	KĐT Long Biên – Gia Lâm	1	Xây mới
1	Chợ CCI	Khu đô thị mới Sài Đồng	2	Xây mới
3	Chợ Lâm Du	Phường Bồ Đề	3	Xây mới
4	Chợ Xóm Mới	Phường Ngọc Thụy	3	Xây mới
VII	Q. Tây Hồ			
1	Chợ Bưởi	Ngã 3 đường Bưởi – Hoàng Hoa Thám	1	Nâng cấp
VIII	H. Ba Vì			
1	Chợ Đồng Tâm	Xã Phú Đông	1	Xây mới
2	Chợ Nhông (mới)	Xã Phú Sơn	1	Xây mới
IX	H. Chương Mỹ			
1	Chợ Xuân Mai	TT. Xuân Mai	1	Nâng cấp
2	Chợ bán buôn nông sản Đông Phương Yên	Xã Đông Phương Yên	1	Xây mới
X	H. Gia Lâm			
1	Chợ Nành	Xã Ninh Hiệp	1	Nâng cấp
2	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng	KĐT Long Biên – Gia Lâm	1	Xây mới
XI	H. Mê Linh			
1	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng		1	Xây mới
XII	H. Phú Xuyên			
1	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng		1	Xây mới

TT	Tên chợ	Địa điểm	Hạng chợ	Tính chất đầu tư
XIII	H. Quốc Oai			
2	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng		1	Xây mới
XIV	H. Thanh Oai			
1	Chợ đầu mối nông sản thực phẩm	Khu Đồng Gùm, xã Bích Hòa	1	Xây mới
XV	H. Thanh Trì			
1	Chợ - TTTM Thanh Trì	TT Văn Điển	1	Nâng cấp
XVI	H. Thường Tín			
1	Chợ Vôi	Xã Hà Hồi	1	Nâng cấp
XVII	H. Từ Liêm			
1	Chợ đầu mối Minh Khai	Xã Minh Khai	1	Nâng cấp
2	Chợ lâm sản Thượng Cát	Xã Thượng Cát	1	Xây mới
XVIII	H. Ứng Hoà			
1	Chợ nông sản TT. Vân Đình	TT. Vân Đình	1	Nâng cấp
XIX	Thị xã Sơn Tây			
1	Chợ Nghệ	Phường Quang Trung	1	Nâng cấp
2	Chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng		1	Xây mới

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định chính xác cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.

Phụ lục 2: Quy hoạch số lượng, quy mô của mạng lưới siêu thị và trung tâm thương mại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

TT	Hạng Mục	Số lượng và quy mô siêu thị			Số lượng và quy mô trung tâm mua sắm				
		Đại siêu thị	Siêu thị hạng 2	Siêu thị hạng 3	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Cấp vùng	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp
I.	Toàn thành phố	23	111	865	10	7	16	9	10
1	Thành thị								
2	Nông thôn								
II	Phân theo không gian đô thị								
I	Đô thị trung tâm	19	82	530	8	7	16	1	
a	Đô thị lõi lịch sử	6	25	134		7	16		
a.1	Từ vành đai 2 đến trung tâm	3	12	44			16		
	- Hoàn Kiếm	1	2	8			3		
	- Hai Bà Trưng		3	10			4		
	- Ba Đình		3	10			4		
	- Đống Đa	1	3	13			4		
	- Một phần Quận Tây Hồ	1	1	3			1		
a.2	Từ vành đai 2 đến sông Nhuệ	3	13	90		7			
	- Một phần Q. Hai Bà Trưng			3					
	- Tây Hồ			6		1			
	- Cầu Giấy	1	1	15		1			
	- Hoàng Mai	1	2	26		2			
	- Thanh Xuân	1	4	14		1			
	- Một phần H. Từ Liêm		2	23		2			
	- Một phần H. Thanh Trì		4	3					
b	Đô thị lõi mở rộng	13	57	396	8			1	
b.1	Chuỗi Đô thị từ sông Nhuệ đến vành đai IV	6	25	172	6				
	- Q. Hà Đông	1	7	50	2				
	- Đô thị thuộc toàn H. Từ Liêm, toàn H. Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Oai, Thường Tín.	5	18	122	4				
b.2	KĐT Mê Linh	2	9	66	1				
b.3	KĐT Đông Anh	2	11	75	1				

TT	Hạng Mục	Số lượng và quy mô siêu thị			Số lượng và quy mô trung tâm mua sắm				
		Đại siêu thị	Siêu thị hạng 2	Siêu thị hạng 3	Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Cấp vùng	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp
b.4	KĐT Long Biên-Gia Lâm	3	12	83				1	
2	<i>Các Đô thị vệ tinh</i>	4	26	308	2			3	
a	Đô thị Sơn Tây		4	38	-			1	
b	Đô thị Hoà Lạc	2	12	145				1	
c	Đô thị Xuân Mai	1	4	45	1				
d	Đô thị Phú Xuyên		2	25				1	
e	Đô thị Sóc Sơn	1	4	55	1				
3	<i>Các thị trấn</i>		3	27	-			3	10
a	<i>Thị trấn sinh thái</i>		3	17	-			3	
	- Phúc Thọ		1	3	-			1	
	- Quốc Oai		1	6	-			1	
	- Chúc Sơn		1	8				1	
b	<i>Thị trấn khác</i>			10					10
	- Phù Đổng			1					1
	- Kim Hoa			1					1
	- Phùng			1					1
	- Liên Quan			1					1
	- Phúc Thọ			1					1
	- Kim Bài			1					1
	- Thường Tín			1					1
	- Tây Đằng			1					1
	- Đại Nghĩa			1					1
	- Văn Đình			1					1
III	Phân theo khu vực nông thôn							3	
I	<i>H. Sóc Sơn</i>							1	
2	<i>H. Đan Phượng (xã Tân Hội)</i>							1	
	<i>H. Thạch Thất (xã Tiến Xuân)</i>							1	

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định chính xác cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.